

THT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 929/BC-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo
thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại về Dự án
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....
	Ngày: 15/10/2025

Kính gửi: Quốc hội.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế được Chính phủ báo cáo tại Tờ trình số 794/TTr-CP ngày 15/9/2025. Trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3560/TB-VPQH ngày 26/9/2025 và ý kiến thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại tại Báo cáo số 942/BC-UBQPANĐN15 ngày 22/9/2025 về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế (ĐUQT), Chính phủ báo cáo Quốc hội nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

A. VỀ KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, nghiêm túc và khẩn trương của Chính phủ trong việc nghiên cứu, xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế; Thường trực Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại đã kịp thời tổ chức thẩm tra dự án Luật và có Báo cáo thẩm tra bảo đảm chất lượng.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật; hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế bảo đảm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10.

3. Để tiếp tục hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ chỉ đạo tiếp thu ý kiến của các đại biểu tham dự phiên họp và nghiên cứu, bổ sung làm rõ một số nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng tại các Nghị quyết, Kết luận mới được ban hành trong thời gian qua liên quan đến hội nhập quốc tế, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật để bảo đảm thể

chế hóa đầy đủ, toàn diện tại dự thảo Luật. Nghiên cứu đề xuất sửa đổi các Luật khác liên quan đến hội nhập quốc tế.

- Rà soát quy định liên quan đến việc khắc phục các vướng mắc, khó khăn hiện nay về trình tự thủ tục đàm phán, ký, phê duyệt, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thực hiện ĐUQT về vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Quản lý nợ công và các văn bản pháp luật có liên quan; về nguyên tắc tổ chức thi hành ĐUQT.

- Rà soát các quy định về cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục đối với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ ký ĐUQT, đề xuất ký, phê duyệt, phê chuẩn ĐUQT, quy định về triển khai tổ chức thực hiện ĐUQT để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn.

- Rà soát các quy định về phân cấp, phân quyền trong việc đàm phán ĐUQT nhân danh Nhà nước, quyết định ký, gia nhập ĐUQT nhân danh Nhà nước, phê chuẩn ĐUQT, quyết định hoặc trình Chủ tịch nước quyết định; hoặc trình để Chủ tịch nước trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Về Điều 72a của dự thảo Luật quy định về ủy quyền trong trường hợp đặc biệt, đề nghị Chính phủ báo cáo và trình xin ý kiến Bộ Chính trị xem xét, quyết định trước khi trình Quốc hội theo hướng bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp.

- Rà soát, bổ sung quy định về: (i) tổ chức thực hiện ĐUQT để khắc phục tình trạng ký kết nhiều ĐUQT nhưng việc triển khai trong thực tiễn còn hạn chế; (ii) hoàn thiện cơ chế giám sát, cơ quan chuyên trách giám sát việc thực thi ĐUQT; (iii) tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác tham mưu ký và thực thi ĐUQT; tranh chấp quốc tế, trọng tài quốc tế (iv) tham vấn chuyên gia, tổ chức tham vấn cộng đồng để bảo đảm minh bạch.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, chỉ quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội, không quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các Bộ và các cơ quan khác; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã và sẽ tiếp tục rà soát kỹ lưỡng để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa dự thảo Luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

như Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Thanh tra, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công..., tránh chồng chéo, mâu thuẫn hoặc tạo khoảng trống pháp luật khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định tại dự thảo Luật để tiếp tục thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, đổi mới tư duy về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường phân cấp, phân quyền, thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, triệt để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp; bảo đảm Luật chỉ quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội, không quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các Bộ và các cơ quan khác. Trong thời gian tới, Bộ Ngoại giao sẽ khẩn trương nghiên cứu, kiến nghị xây dựng, sửa đổi các Luật khác liên quan đến hội nhập quốc tế, bao gồm các luật về thỏa thuận quốc tế, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, hàm, cấp ngoại giao, quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự và quyền ưu đãi, miễn trừ của tổ chức quốc tế tại Việt Nam nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế, thể chế hóa mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 59-NQ/TW.

- Liên quan đến trình tự thủ tục đàm phán, ký, phê duyệt, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thực hiện ĐUQT về vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để rà soát các quy định liên quan và đề xuất phương án xử lý phù hợp tại dự án Luật này và dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công, bảo đảm quy định của hai dự thảo Luật thống nhất, đồng bộ, không tạo khoảng trống pháp lý.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định về cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục đối với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ ký ĐUQT, đề xuất ký, phê duyệt, phê chuẩn ĐUQT, quy định về triển khai tổ chức thực hiện ĐUQT để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn. Trong quá trình soạn thảo, các cơ quan liên quan, đặc biệt là Bộ Tư pháp thống nhất cao với các quy định về cắt giảm thời gian, đơn giản hóa quy trình, thủ tục thực hiện chủ trương về cắt giảm thủ tục hành chính (cụ thể như báo cáo dưới đây).

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định về phân cấp, phân quyền trong việc đàm phán, quyết định ký, gia nhập, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT nhằm bảo đảm phù hợp với thẩm quyền hiến định của các cơ quan, bảo đảm tương thích, đồng bộ giữa dự thảo Luật và các luật liên quan bao gồm Luật Tổ chức Chính phủ.

- Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ, Chính phủ chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo và trình xin ý kiến Bộ Chính trị xem xét, quyết định về quy định tại Điều 72a của dự thảo Luật.

- Thời gian qua, công tác ký kết và thực hiện ĐUQT đã đạt được những kết quả quan trọng trong triển khai đường lối đối ngoại và chủ trương hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước, góp phần tích cực vào việc huy động nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, công tác ký kết và thực hiện ĐUQT vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao, chưa phát huy tối đa hiệu quả tận dụng các nguồn lực từ bên ngoài, mở cửa thị trường, tranh thủ các cơ hội, xu thế mới để phục vụ mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững. Các tồn tại, hạn chế này xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Nguyên nhân khách quan do tình hình thế giới và khu vực chuyển biến nhanh, phức tạp với những diễn biến vượt ngoài dự báo, các thách thức mới về an ninh phi truyền thống, những vấn đề mới nổi gia tăng, sự thay đổi chính sách của một số nước đặt ra nhiều thách thức với các nước vừa và nhỏ trong đó có Việt Nam. Nguyên nhân chủ quan do sự thiếu chủ động trong xây dựng kế hoạch ký kết, xác định lĩnh vực và đối tác ký kết; việc bố trí nguồn lực chưa hợp lý, công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan thiếu nhịp nhàng; chưa ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hoặc có ban hành nhưng thiếu biện pháp và tiến độ cụ thể, thiếu đồng bộ trong công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi ĐUQT, nhất là về thương mại, đầu tư đến doanh nghiệp.

Qua rà soát, Luật ĐUQT năm 2016 quy định tương đối đầy đủ, rõ ràng về nguyên tắc và trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện ĐUQT. Theo đó, Việt Nam tuân thủ thực hiện ĐUQT mà Việt Nam là thành viên (Điều 3); cơ quan đề xuất có trách nhiệm trong việc thực hiện ĐUQT như xây dựng lộ trình, biện pháp cụ thể để thực hiện, kiến nghị hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện ĐUQT, kiến nghị những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam, tuyên truyền, phổ biến ĐUQT... (Điều 79 Luật ĐUQT). Các hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện ĐUQT chủ yếu do nhận thức và ý thức thực thi quy định của Luật ĐUQT chưa đầy đủ, không phải hạn chế do thiếu quy định hay “điểm nghẽn” trong Luật.

Khi xác định phạm vi sửa đổi tại Luật ĐUQT, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp cùng các bộ, ngành xây dựng các điều khoản sửa đổi, bổ sung nhằm rút gọn và cắt giảm một số bước, cắt ngắn thời gian ký, phê chuẩn/ phê duyệt, sửa đổi, bổ sung nhằm sớm đưa ĐUQT vào tổ chức thực hiện, phát huy hiệu quả, mục đích của việc ký kết. Trong lĩnh vực ĐUQT về vay ODA, vay ưu đãi,

dự thảo Luật quy định quy trình rút gọn hơn đối với loại ĐUQT được thực hiện theo pháp luật về quản lý nợ công. Hiện nay, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công rút gọn đáng kể quy trình về sửa đổi, bổ sung ĐUQT về vay ODA, vay ưu đãi, qua đó đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA, giảm tối đa lãi suất vốn vay mà Việt Nam phải trả, sớm hoàn thành và nhân rộng kết quả của dự án ODA, đóng góp vào phát triển kinh tế, xã hội.

Đặc biệt, thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Bộ Ngoại giao từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước đối với ĐUQT, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế đã tham mưu Ban Bí thư ban hành văn bản chỉ đạo của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế, trong đó bao gồm ĐUQT. Nhiều quan điểm chỉ đạo của Đảng trong quá trình xây dựng văn bản nêu trên đã được kịp thời thể chế hóa vào dự thảo Luật này. Trong thời gian tới, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ khẩn trương nghiên cứu, kiến nghị Chính phủ ban hành Chương trình hành động để triển khai thực hiện các chỉ đạo của Đảng.

- Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát các quy định của Luật hiện hành về giám sát công tác ký kết và thực hiện ĐUQT, tham vấn chuyên gia, tham vấn cộng đồng về dự thảo ĐUQT. Luật hiện hành quy định “Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát hoạt động ký kết và thực hiện ĐUQT”, “trình tự, thủ tục giám sát hoạt động ký kết và thực hiện ĐUQT tuân theo quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội” (Điều 7 Luật ĐUQT). Thực tế, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội đã tổ chức các đoàn giám sát, hội nghị giám sát chuyên đề về việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên, ĐUQT về biên giới lãnh thổ, ĐUQT về biến đổi khí hậu...

Đối với việc tham vấn chuyên gia, tham vấn cộng đồng, Luật hiện hành quy định “cơ quan đề xuất chủ trì tham vấn tổ chức đại diện đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của điều ước quốc tế trong quá trình đàm phán” (khoản 3 Điều 12 Luật ĐUQT). Căn cứ quy định này, thời gian qua, các ĐUQT về kinh tế, thương mại đều được cơ quan chủ trì đàm phán trực tiếp thực hiện việc tham vấn, lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các đối tượng có liên quan nhằm bảo đảm phản ánh đầy đủ quan điểm của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của ĐUQT trong quá trình đàm phán. Việc tham vấn được triển khai thông qua nhiều hình thức như gửi văn bản lấy ý kiến, tổ chức hội thảo, tọa đàm hoặc trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp và hiệp hội, bảo đảm

tính kịp thời, thực chất và hiệu quả trong quá trình xây dựng, đàm phán các ĐUQT.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan soạn thảo khẩn trương có văn bản tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế trình Quốc hội và gửi các cơ quan của Quốc hội thẩm tra theo quy định.

Giao Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Quốc hội tiến hành thẩm tra chính thức dự án Luật để gửi các vị đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 bảo đảm chất lượng.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thảo luận, ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ để hoàn thiện dự thảo Luật như báo cáo dưới đây.

B. VỀ BÁO CÁO THẨM TRA SƠ BỘ CỦA ỦY BAN QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết ban hành Luật

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế (ĐUQT) với những lý do đã nêu trong Tờ trình số 794/TTr-CP.

Thường trực Ủy ban nhận thấy việc ban hành Luật nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong ký kết ĐUQT, góp phần khắc phục các “điểm nghẽn” trong Luật ĐUQT hiện hành, đẩy nhanh quy trình, thủ tục ký kết ĐUQT, nhất là ĐUQT về vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài, đáp ứng yêu cầu chính trị, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

Về vấn đề này, Chính phủ xin có ý kiến như sau:

Chính phủ trân trọng ý kiến của Thường trực Ủy ban về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật ĐUQT, coi đây là bước quan trọng để kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong ký kết ĐUQT, góp phần khắc phục các “điểm nghẽn” trong

Luật ĐUQT hiện hành theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đồng thời kịp thời thể chế hóa Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu chính trị, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

2. Về hồ sơ dự án Luật

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhận thấy, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các cơ quan hữu quan khẩn trương nghiên cứu, rà soát những bất cập, vướng mắc về công tác ĐUQT, xây dựng hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội. Hồ sơ dự án Luật cơ bản bảo đảm yêu cầu tại điểm b khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về hồ sơ gửi thẩm tra dự án luật theo trình tự thủ tục, rút gọn gồm: tờ trình, dự thảo luật, báo cáo thẩm định và báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật ĐUQT, thay thế với Luật ĐUQT hiện hành; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, hồ sơ dự án Luật đủ điều kiện để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu.

3. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo luật với chủ trương, đường lối của Đảng

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhận thấy nội dung dự thảo Luật phù hợp với chủ trương của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Dự thảo Luật cơ bản đã quán triệt, bám sát yêu cầu đổi mới tư duy

trong công tác xây dựng pháp luật theo hướng giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển, kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân¹, theo đó nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Luật quy định các vấn đề về trình tự, thủ tục; về cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục; thực hiện phân cấp, phân quyền trong công tác ký kết ĐUQT.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, cập nhật bảo đảm dự thảo Luật thể chế hóa kịp thời các quan điểm của Đảng về hội nhập quốc tế (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 59-NQ/TW, các nội dung liên quan tại Nghị quyết số 66-NQ/TW); về xây dựng và thi hành pháp luật (Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW và các nội dung liên quan tại Nghị quyết số 59-NQ/TW); về phát triển khoa học, công nghệ (Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nội dung liên quan tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị nêu trên); về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW) nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác ĐUQT trong bối cảnh mới.

4. Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo luật

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhận thấy dự thảo luật cơ bản thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp tục rà soát kỹ lưỡng quy định của dự thảo Luật bảo đảm phù hợp Hiến pháp, các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy (Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Thanh tra, Nội quy kỳ họp của Quốc hội, Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), liên quan đến công tác lưu trữ, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật trên Công báo. Cơ quan chủ trì soạn thảo cũng phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

¹ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

5. Tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Ý kiến thẩm tra:

Qua rà soát, Thường trực Ủy ban nhận thấy dự thảo Luật không trái với Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế năm 1969. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đảm bảo dự thảo Luật phù hợp với các ĐUQT trong cùng lĩnh vực mà Việt Nam là thành viên.

Có ý kiến Thường trực Ủy ban đề nghị lưu ý rà soát những ĐUQT mà Việt Nam đã ký kết bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu và báo cáo như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát các ĐUQT có liên quan mà Việt Nam là thành viên, theo đó, quy định của dự thảo Luật đã bảo đảm tương thích với Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế năm 1969 mà Việt Nam gia nhập năm 2001.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có thể tác động đến một số ĐUQT mà Việt Nam là thành viên trong trường hợp ĐUQT có quy định về tên gọi và phân công nhiệm vụ cho cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định nguyên tắc bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện ĐUQT mà Việt Nam là thành viên; trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong chủ động rà soát quy định của ĐUQT mà Việt Nam là thành viên bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước; trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung các ĐUQT này. Đối với những trường hợp chưa được Nghị quyết quy định hoặc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và thực hiện theo quy định của Luật ĐUQT. Dự án Luật rút gọn, đơn giản hóa đáng kể quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung ĐUQT (không áp dụng thủ tục như đối với việc ký mới ĐUQT; cơ quan đề xuất đồng thời lấy ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan). Do đó, quy định của dự thảo Luật bảo đảm tương thích và tạo cơ sở pháp lý để đẩy nhanh quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, không làm gián đoạn việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam.

II. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về nội dung Tờ trình số 794/TTr-CP

Ý kiến thẩm tra:

Có ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn “điểm nghẽn” trong quá trình thực hiện Luật Điều ước quốc tế², làm cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung Luật ĐUQT 2016, đặc biệt, dự thảo Luật chưa đề cập đến nguyên tắc tổ chức thi hành ĐUQT là hạn chế, “điểm nghẽn” lớn nhất thời gian qua. Ngoài ra, đề nghị rà soát lại điểm a mục 3 phần IV về Bộ cục và Nội dung chính của dự thảo (trang 7), theo đó Tờ trình nêu sửa đổi Điều 10, tuy nhiên, theo dự thảo Luật và Bảng so sánh dự thảo Luật với Luật ĐUQT năm 2016 nội dung này lại nằm ở Điều 11.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu và báo cáo như sau:

Dự án Luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm khắc phục một số vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện thời gian qua tạo thành “điểm nghẽn” đối với công tác ký kết ĐUQT. Qua theo dõi, đánh giá công tác thực hiện Luật ĐUQT thời gian qua, các “điểm nghẽn” chủ yếu bao gồm: (1) chưa có quy định đặc thù, rút gọn quy trình, thủ tục ký kết ĐUQT về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi này, đặc biệt là ĐUQT về vốn ODA, vốn vay ưu đãi nhân danh Nhà nước, nhằm phù hợp với đặc thù của quy trình vay vốn ODA và yêu cầu của nhà tài trợ nước ngoài; (2) chưa có quy trình, thủ tục đặc biệt nhằm đẩy nhanh hơn nữa thủ tục ký kết trong trường hợp có yêu cầu chính trị, hoạt động đối ngoại, phục vụ ký kết nhân đoàn cấp cao; (3) một số quy định của Luật có cách hiểu khác nhau dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chẳng hạn quy định về sửa đổi, bổ sung ĐUQT bằng cách ký mới hoặc không ký mới ĐUQT, quy định về “cấp có thẩm quyền” quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Tiếp thu ý kiến thẩm tra sơ bộ, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung, làm rõ các “điểm nghẽn” chủ yếu này tại Tờ trình Chính phủ. Đồng thời, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật dẫn chiếu Điều 11 Luật ĐUQT như ý kiến thẩm tra nêu.

2. Về phạm vi điều chỉnh

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế tập trung vào nội dung ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và tổ chức thực hiện ĐUQT. Phạm vi điều chỉnh

² Hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Điều ước quốc tế tuân thủ quy định tại điểm b khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về hồ sơ gửi thẩm tra dự án luật theo trình tự thủ tục, rút gọn, theo đó không có Báo cáo tổng kết thi hành Luật. Do đó, Tờ trình cần làm rõ thêm về điểm nghẽn trong mục cơ sở thực tiễn.

của dự thảo Luật cơ bản phù hợp với mục đích ban hành Luật nhằm khắc phục vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện thời gian qua tạo thành “điểm nghẽn” đối với công tác ký kết ĐUQT, đặc biệt đối với ĐUQT về ODA, vốn vay ưu đãi, góp phần đơn giản hoá trình tự, thủ tục ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và tổ chức thực hiện ĐUQT.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu.

3. Về sửa đổi, bổ sung các quy định để khắc phục khó khăn, vướng mắc Ý kiến thẩm tra

Thường trực Ủy ban tán thành với việc sửa đổi khoản 3 Điều 70 quy định trình tự, thủ tục đàm phán, ký, phê duyệt, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thực hiện ĐUQT (bao gồm cả ĐUQT nhân danh Nhà nước và ĐUQT nhân danh Chính phủ) về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công. Việc sửa đổi này nhằm đáp ứng yêu cầu về rút gọn quy trình, thủ tục ký kết ĐUQT về vốn vay ODA, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, tăng cường nguồn lực cho phát triển. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Ngoại phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật Quản lý nợ công (sửa đổi) để đảm bảo đồng bộ, thống nhất về trình tự, thủ tục.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu và báo cáo như sau:

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Ngoại giao phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng dự án Luật này và dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công. Hai cơ quan đã cùng rà soát kỹ lưỡng các quy định hiện hành, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn trong công tác ký kết, thực hiện ĐUQT về vay ODA, vay ưu đãi, từ đó làm cơ sở đề xuất giải pháp tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ ký kết khoản vay, khơi thông nguồn lực, phục vụ cho phát triển. Đến nay, quy định của hai dự án Luật được thống nhất, đồng bộ theo hướng: Luật Điều ước quốc tế là luật khung; Luật Quản lý nợ công là pháp luật chuyên ngành, quy định về một số thủ tục đặc thù, đặc biệt rút gọn cho ĐUQT về vốn vay ODA, vay ưu đãi. Hai dự án Luật được đồng thời trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 10 theo quy trình 1 kỳ họp và dự kiến thời điểm có hiệu lực vào ngày 01/01/2026 nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, không có khoảng trống về vấn đề ĐUQT về ODA.

Ý kiến thẩm tra:

Đối với quy định trường hợp đã có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép đàm phán ĐUQT thì hồ sơ trình về việc đàm phán ĐUQT chỉ cần nêu về ủy quyền đàm

phán mà không cần nhắc lại các nội dung khác (bổ sung khoản 1a Điều 11); quy định về việc trình kết thúc đàm phán chỉ trong trường hợp cần thiết và cơ quan đề xuất chủ động quyết định về trình kết thúc đàm phán; (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11). Thường trực Ủy ban nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung các quy định này nhằm bảo đảm linh hoạt, tiết kiệm thời gian, để giải quyết một số trường hợp gấp, đặc biệt đàm phán trong khuôn khổ Hội nghị đa phương, đã có chỉ đạo chung bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép đàm phán, đồng thời, nhằm triển khai chỉ đạo của lãnh đạo cấp cao của Đảng trong tiếp xúc với lãnh đạo cấp cao nước ngoài. Do đó, Thường trực Ủy ban cơ bản nhất trí với nội dung sửa đổi, bổ sung này.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu.

4. Về các quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban cơ bản tán thành với quy định của dự thảo Luật về việc rút ngắn thời gian cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời văn bản trong thời hạn từ 15 ngày xuống còn 10 ngày³; Bộ Ngoại giao có trách nhiệm kiểm tra ĐUQT trong thời hạn từ 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xuống còn 10 ngày; 30 ngày xuống còn 15 ngày trong trường hợp thành lập Hội đồng kiểm tra⁴; Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định ĐUQT trong thời hạn 20 ngày xuống còn 10 ngày; 60 ngày xuống còn 20 ngày trong trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định⁵; Quy định về đăng tải ĐUQT trên Công báo điện tử, thay cho Công báo giấy; quy định văn bản ĐUQT đăng tải trên Công báo điện tử có giá trị như bản sao ĐUQT được Bộ Ngoại giao cấp⁶. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị cân nhắc tính khả thi của các quy định nêu trên trong dự thảo Luật do việc rút ngắn thời hạn khó bảo đảm thời gian cho các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, cho ý kiến đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu và báo cáo như sau:

Quy định về giảm thời hạn xử lý các công việc chủ yếu liên quan đến nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp; một vài quy định rút ngắn thời gian cho ý kiến của các cơ quan liên quan. Trong quá trình soạn thảo, thẩm định, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan đã nhất trí cao với quy định này. Các thời hạn giải quyết công việc đã được cân nhắc kỹ lưỡng, bảo đảm đủ thời gian cho các

³ Khoản 2, khoản 4, khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1 của dự thảo Luật.

⁴ Khoản 5 Điều 1 của dự thảo Luật.

⁵ Khoản 7 Điều 1 của dự thảo Luật.

⁶ Khoản 8, khoản 16 Điều 1 của dự thảo Luật.

bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cơ quan nghiên cứu, cho ý kiến bảo đảm chất lượng và đúng thời hạn. Thực tế thực hiện Luật ĐUQT thời gian qua, mặc dù Luật có quy định về thời hạn giải quyết song nhiều trường hợp thời hạn của cơ quan đề xuất đặt ra rất gấp, đặc biệt phục vụ đoàn cấp cao. Trong các trường hợp này, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan đã nỗ lực, bảo đảm xử lý nhanh chóng, kịp thời để ký kết đáp ứng yêu cầu chính trị, nhiệm vụ đối ngoại. Do đó, Chính phủ xin giữ nguyên quy định về thời hạn xử lý như quy định của dự thảo Luật nhằm thực hiện chủ trương về cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu đối ngoại trong tình hình mới.

Ý kiến thẩm tra:

Thường trực Ủy ban tán thành với nội dung Khoản 20, Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 71 *“Trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định nội dung và tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất ký điều ước quốc tế theo quy định tại Điều 17 của Luật này thì có thể đồng thời đề xuất đàm phán và ký điều ước quốc tế”*. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng điều luật được đặt trong Chương VII (Trình tự, thủ tục rút gọn) nhưng nội dung điều luật không có quy định về trình tự, thủ tục rút gọn đối với trường hợp đồng thời đề xuất đàm phán và ký ĐUQT, do đó đề nghị quy định cụ thể trình tự, thủ tục rút gọn đối với trường hợp này tương tự như các điều luật khác trong Chương VII.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:

Điều 71 quy định về trường hợp cơ quan đề xuất đồng thời đề xuất đàm phán và ký ĐUQT, qua đó cắt giảm, rút gọn thủ tục đàm phán, ký ĐUQT, phù hợp với tên gọi và nội dung chung của Chương VII (Trình tự, thủ tục rút gọn). Tiếp thu ý kiến thẩm tra, dự thảo Luật được bổ sung nhằm quy định rõ về trình tự, thủ tục và hồ sơ trong trường hợp này như sau:

“Trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định nội dung và tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất ký điều ước quốc tế theo quy định tại Điều 17 của Luật này thì có thể đồng thời đề xuất đàm phán và ký điều ước quốc tế. Trình tự, thủ tục, hồ sơ trình về đồng thời đề xuất đàm phán và ký điều ước quốc tế thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II của Luật này.”

Ý kiến thẩm tra:

Đối với việc bổ sung quy định đồng thời đề xuất ký và phê duyệt hoặc phê chuẩn ĐUQT thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định ĐUQT có thể được áp dụng ngay, không yêu cầu sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện, đồng thời đã tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất phê duyệt ĐUQT theo quy định

(Điều 71 a), Thường trực Ủy ban cơ bản nhất trí và đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bố cục lại điều luật này cho hợp lý hoặc bố cục thành điều luật riêng về đồng thời đề xuất ký và phê duyệt hoặc phê chuẩn ĐUQT.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu và chỉnh sửa, tách khoản 1 Điều 71a thành 2 khoản như sau:

“1. Trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định điều ước quốc tế có thể được phê chuẩn ngay sau khi ký, đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện và tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất phê chuẩn điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước theo quy định tại Điều 31 của Luật này thì có thể đồng thời đề xuất ký và phê chuẩn điều ước quốc tế. Hồ sơ trình thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 31 của Luật này.

2. Trong trường hợp cơ quan đề xuất xác định điều ước quốc tế có thể được phê duyệt ngay sau khi ký, đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện và tập hợp đầy đủ tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề xuất phê duyệt theo quy định tại Điều 40 của Luật này thì có thể đồng thời đề xuất ký và phê duyệt điều ước quốc tế. Hồ sơ trình thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 40 của Luật này.”

5. Về nội dung thực hiện phân cấp, phân quyền

Ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật quy định việc phân quyền từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ trong trình Chủ tịch nước về việc đàm phán ĐUQT nhân danh Nhà nước (khoản 1 Điều 8), trình Chủ tịch nước quyết định ký, gia nhập ĐUQT nhân danh Nhà nước (Điều 13, 41), trình Chủ tịch nước về việc phê chuẩn ĐUQT (khoản 1 và khoản 2 Điều 30), quyết định thay đổi người được ủy quyền ký ĐUQT nhân danh Chính phủ (khoản 4 Điều 63); quyết định hoặc trình Chủ tịch nước quyết định hoặc trình để Chủ tịch nước trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT theo trình tự, thủ tục rút gọn (sửa đổi, bổ sung Điều 73, ghép nội dung Điều 74 và Điều 73); phân quyền và quy định rõ Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định mẫu ĐUQT nhân danh Chính phủ hoặc trình Chủ tịch nước quyết định mẫu ĐUQT nhân danh Nhà nước (khoản 1 Điều 72); phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho người đứng đầu cơ quan đề xuất quyết định ủy nhiệm tham dự hội nghị quốc tế trong khuôn khổ ĐUQT nhiều bên trong trường hợp hội nghị quốc tế không có nội dung liên quan đến việc đàm phán, thông qua văn bản ĐUQT nhiều bên hoặc sửa đổi, bổ sung ĐUQT nhiều bên mà Việt Nam là thành viên (khoản 3 Điều 22). Thường trực Ủy ban cơ bản nhất trí và nhận thấy các quy định này đáp ứng yêu cầu đơn giản hoá, đẩy mạnh chủ trương phân quyền, phân cấp, đẩy nhanh tiến độ trình

hồ sơ đàm phán, ký gia nhập trong khi vẫn đảm bảo thẩm quyền của Chủ tịch nước theo quy định của Hiến pháp, Luật Điều ước quốc tế 2016.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu.

6. Về điều khoản thi hành

Ý kiến thẩm tra:

Khoản 2 Điều 2 của dự thảo Luật quy định: “*Bãi bỏ cụm từ “Trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước” tại khoản 3 Điều 10 của Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 và bổ sung cụm từ “trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước” tại cuối điểm a khoản 3 Điều 13 của Luật số 63/2025/QH15.*”

Thường trực Ủy ban nhất trí với quan điểm sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tuy nhiên, có ý kiến cho rằng đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thiết kế lại nội dung điều luật này theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản, điểm của Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 như sau:

a). Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Quyết định đặc xá theo quy định của pháp luật;”

b). Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 13 như sau:

“a) Tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước; quyết định cho nhập quốc tịch, thôi quốc tịch hoặc tước quốc tịch Việt Nam; trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước;””.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành) như ý kiến thẩm tra nêu. Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ phối hợp với Ủy ban Pháp luật và Tư pháp trong

quá trình rà soát kỹ thuật để bảo đảm việc quy định theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Một số vấn đề về kỹ thuật lập pháp

Ý kiến thẩm tra:

Có ý kiến cho rằng một số quy định trong dự thảo Luật quy định mang tính tùy nghi, chưa rõ và chưa đủ tính quy phạm để quy định trong văn bản luật như cụm từ: “*trường hợp cần thiết*” (khoản 3 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11), “*có thể được áp dụng ngay*”, “*không đòi hỏi*” (khoản 21 Điều 1 của dự thảo Luật bổ sung Điều 71a), “*trong khoảng thời gian xác định*” (khoản 23 Điều 1 của dự thảo Luật bổ sung Điều 72a); đồng thời, trong hồ sơ dự án Luật cũng chưa có dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến các nội dung nêu trên. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các quy định này.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

- Chính sửa quy định tại khoản 21 Điều 1 của dự thảo Luật bổ sung Điều 71a như sau: “có thể được phê chuẩn, phê duyệt ngay, đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện” nhằm rõ nghĩa hơn và sử dụng thuật ngữ như được quy định tại Điều 6 của Luật ĐUQT.

- Về “trường hợp cần thiết” trình kết thúc đàm phán: Trên thực tế, sau khi hoàn tất đàm phán, cơ quan đề xuất sẽ tiến hành thủ tục đề xuất ký ĐUQT mà không cần thiết phải tiến hành thủ tục kết thúc đàm phán. Việc trình kết thúc đàm phán chủ yếu trong trường hợp ĐUQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm như về chủ quyền lãnh thổ, đàm phán các hiệp định thương mại tự do (FTA) có cam kết mở cửa thị trường hoặc ĐUQT nhiều bên đàm phán tại hội nghị liên chính phủ (chẳng hạn Công ước Liên hợp quốc về Chống tội phạm mạng). Luật hiện hành chưa quy định đủ rõ về việc có phải trình kết thúc đàm phán hay không, dẫn đến nhiều trường hợp nội dung ĐUQT đơn giản song cơ quan đề xuất vẫn trình, kéo dài thời gian làm thủ tục. Dự thảo Luật quy định rõ “trong trường hợp cần thiết” do cơ quan đề xuất quyết định nhằm giảm thủ tục, tăng sự chủ động và trách nhiệm của cơ quan đề xuất. Do đó, Chính phủ xin giữ nguyên quy định này của dự thảo Luật.

- Dự thảo Luật bổ sung Điều 72a nhằm tạo cơ chế, quy định “khung” để kiến nghị Chủ tịch nước ủy quyền cho Thủ tướng Chính phủ quyết định đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung đối với từng loại, nhóm ĐUQT trong một khoảng thời gian xác định. Quy định “trong khoảng thời gian xác định” được tham khảo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ về nguyên tắc của việc ủy quyền. Do Luật

chỉ quy định khung nên không quy định cụ thể về khoảng thời gian này mà cơ quan đề xuất sẽ chủ động kiến nghị khoảng thời gian phù hợp với lĩnh vực xin ủy quyền. Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ, Chính phủ trình xin ý kiến của Bộ Chính trị về quy định tại Điều 72a.

8. Một số vấn đề khác

Ý kiến thẩm tra:

Trong quá trình thực hiện Luật Điều ước quốc tế năm 2016, để bảo đảm thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, thủ tục trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về việc ký, phê chuẩn, quyết định gia nhập ĐUQT, Thường trực Ủy ban đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về việc ký, phê chuẩn, quyết định gia nhập ĐUQT trước khi trình Quốc hội⁷, bổ sung dự thảo Nghị quyết vào danh mục hồ sơ trình Quốc hội xem xét, phê chuẩn, quyết định gia nhập ĐUQT (Điều 31, 45 Luật ĐUQT 2016).

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Luật ĐUQT năm 2016 quy định chung về hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền về việc đàm phán, ký, phê chuẩn, quyết định gia nhập ĐUQT (Điều 11 về hồ sơ trình về việc đàm phán ĐUQT, Điều 17 về hồ sơ trình về đề xuất ký ĐUQT, Điều 31 về hồ sơ trình về việc phê chuẩn ĐUQT, Điều 40 về hồ sơ trình về việc phê duyệt ĐUQT, Điều 45 về hồ sơ trình về việc gia nhập ĐUQT). Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều) đã có quy định, dẫn chiếu đến các điều khoản tương ứng của Luật ĐUQT về hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về việc ký, phê chuẩn, quyết định gia nhập ĐUQT trước khi trình Quốc hội. Do Quy chế này áp dụng chung với các hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền, không chỉ hồ sơ về công tác ĐUQT nên việc quy định về thành phần hồ sơ tại Quy chế là phù hợp.

Ngoài ra, mặc dù Luật ĐUQT không quy định thành phần hồ sơ trình về việc phê chuẩn, gia nhập ĐUQT (Điều 31, 45) không bao gồm dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, song trên thực tế thời gian qua, hồ sơ trình Quốc hội không có vướng mắc, Chính phủ đều bảo đảm hồ sơ trình Quốc hội đầy đủ, bao gồm

⁷ Điểm d khoản 2 Điều 86 của Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 15/7/2025) quy định về hồ sơ trình UBTVQH cho ý kiến về việc ký hoặc gia nhập ĐUQT dẫn chiếu đến Điều 17 của Luật Điều ước quốc tế về hồ sơ trình về đề xuất ký ĐUQT. Việc dẫn chiếu này chưa đủ do Điều 17 của Luật ĐUQT quy định về hồ sơ trình đối với việc đề xuất ký điều ước quốc tế, chưa có quy định về hồ sơ trình đối với việc gia nhập ĐUQT.

dự thảo Nghị quyết do cơ quan đề xuất dự thảo trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với cơ quan của Quốc hội. Trong lần sửa đổi, bổ sung Luật ĐUQT này, do chỉ tập trung vào các vấn đề cấp bách nhằm tháo gỡ “điểm nghẽn” trên thực tiễn, nên Chính phủ xin giải trình, chưa đưa nội dung này vào chỉnh sửa, bổ sung tại dự thảo Luật và sẽ nghiên cứu khi sửa đổi toàn diện Luật ĐUQT.

III. VỀ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Ý kiến thẩm tra:

Điều 72a của dự thảo Luật quy định về ủy quyền trong trường hợp đặc biệt như sau: *“Trong trường hợp cần thiết để xử lý các yêu cầu thực tế hoặc có yêu cầu cấp bách về đối ngoại, sau khi lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan, cơ quan đề xuất kiến nghị Thủ tướng Chính phủ báo cáo Chủ tịch nước ủy quyền Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung một số điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước trong một khoảng thời gian xác định. Quy định này không áp dụng đối với điều ước quy định tại các điểm từ a đến d khoản 1 Điều 4 của Luật này.”*

Cơ quan chủ trì soạn thảo đưa ra 02 phương án xin ý kiến đối với việc bổ sung Điều 72a như sau: (i) Phương án 1: giữ nguyên quy định nêu trên với các lý do nêu trong Tờ trình số 794/TTr-CP; (ii) Phương án 2: bỏ quy định nêu trên với lý do Hiến pháp quy định đây là thẩm quyền của Chủ tịch nước và không có quy định về việc ủy quyền của Chủ tịch nước đối với các thẩm quyền hiến định. Chính phủ kiến nghị thực hiện theo phương án 1.

Đa số ý kiến Thường trực Ủy ban nhất trí phương án 1 và cho rằng, trong trường hợp giữ nguyên quy định theo phương án 1, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, làm rõ trường hợp cần thiết, các tiêu chí cụ thể kèm theo và cơ quan có thẩm quyền nào quy định những nội dung này. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo cấp có thẩm quyền trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Tuy nhiên, có ý kiến đồng ý với phương án 2 để đảm bảo quy định của Hiến pháp về thẩm quyền của Chủ tịch nước.

Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Dự thảo Luật quy định “khung” để cơ quan đề xuất kiến nghị Thủ tướng Chính phủ báo cáo Chủ tịch nước xem xét, quyết định việc ủy quyền trong các trường hợp cụ thể. Điều kiện để được ủy quyền là ĐUQT không thuộc các trường hợp bắt buộc ký kết với danh nghĩa Nhà nước theo quy định tại điểm a đến d khoản 1 Điều 4 Luật ĐUQT (ĐUQT do Chủ tịch nước trực tiếp ký với người đứng đầu Nhà nước khác; ĐUQT liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ

quyền quốc gia của Việt Nam; ĐUQT về việc thành lập, tham gia tổ chức quốc tế và khu vực nêu việc thành lập, tham gia, rút khỏi tổ chức đó ảnh hưởng đến chính sách cơ bản của quốc gia về đối ngoại, quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, tiền tệ; ĐUQT làm thay đổi, hạn chế hoặc chấm dứt quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội). Luật quy định khái quát về tiêu chí “trường hợp cần thiết để xử lý các yêu cầu thực tế hoặc có yêu cầu cấp bách về đối ngoại” nhằm bao quát các trường hợp khẩn cấp, đột xuất phát sinh trên thực tế (ví dụ ký kết FTA, hiệp định ODA quan trọng, văn kiện trong khuôn khổ đoàn cấp cao), đáp ứng yêu cầu kịp thời thích ứng với các xu thế quốc tế quan trọng để phục vụ phát triển và bảo vệ đất nước theo yêu cầu, chỉ đạo tại Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Chính phủ kiến nghị Quốc hội giữ nguyên quy định tại Điều 72a.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐUQT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: VT, QHQT (2).*g3*

